

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: **55/2022/HSST**
Ngày: 30/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bấy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quyền**
Ông **Nguyễn Quốc Thịnh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham, tỉnh Khánh Hòa gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Khải** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST ngày 23/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tâm A** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1988 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Lê Văn T (sinh năm 1972) và mẹ: Nguyễn Thị P (sinh năm 1971);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 31/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn T** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1990 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Lê Văn T (sinh năm 1972) và mẹ: Nguyễn Thị P (sinh năm 1971); vợ: Tô Thảo T (sinh năm 2000); có 02 con lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/3/2009 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/11/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2022 đến ngày 31/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1982, trú tại: Thôn S, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Phạm M**, sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1988, trú tại: Thôn X, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/3/2022, Lê Tâm A rủ Lê Văn T đi trộm cắp vẹm xanh để bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý. A đi mua 02 đôi găng tay bằng vải và mượn 02 thuyền thúng của Phạm Ngọc H và Phạm M để làm phương tiện đi trộm cắp vẹm xanh.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Tâm A điều khiển thuyền thúng màu vàng, Lê Văn T điều khiển thuyền thúng màu xanh ra khu vực nuôi vẹm xanh của anh Võ Văn Q ở vùng biển thuộc tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh. Tại đây, A và T dùng tay tuốt lấy vẹm xanh bỏ lên thuyền thúng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Q điều khiển ghe ra khu vực nuôi vẹm xanh kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang A, T đang trộm cắp vẹm xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 460kg vẹm xanh (loại vẹm xanh dùng làm thức ăn cho tôm xanh) trị giá 3.680.000 đồng.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSCR-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Lê Tâm A, Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Tâm A, Lê Văn T; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tâm A;

Xử phạt bị cáo Lê Tâm A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đôi găng tay màu đen, bằng vải.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản ông Võ Văn Q trong việc bảo vệ và quản lý tài sản, các bị cáo đã thực hiện trộm cắp cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2022, tại khu vực nuôi vẹm xanh của ông Võ Văn Q ở vùng biển thuộc tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh; Lê Tâm A và Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp 460kg con vẹm xanh loại dùng để làm thức ăn cho tôm xanh của ông Q, trị giá 3.680.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Vì vậy, các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[2.2.1] Đối với bị cáo Lê Tâm A là đối tượng chủ mưu, rủ rê bị cáo Lê Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2.2] Đối với bị cáo Lê Văn T là đồng phạm trong vụ án, sau khi nghe bị cáo A rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đã đồng ý ngay cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Giết người” là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện và lấy đó làm bài học cho bản thân cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật nên cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được bị hại làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Tâm A thì Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 02 đôi găng tay màu đen, bằng vải, Hội đồng xét xử xét thấy đây là các công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc H, Phạm M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với hành vi của Phạm Ngọc H, Phạm M là người cho các bị cáo A, T mượn thuyền thúng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng ông H và ông M không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tâm A.

[2] Xử phạt: Bị cáo **Lê Tâm A** (tên gọi khác là: Tâm) **06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 22/3/2022 đến ngày 31/3/2022.

Bị cáo **Lê Văn T** (tên gọi khác là: Tấn) **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 22/3/2022 đến ngày 31/3/2022.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 02 (hai) đôi găng tay màu đen, bằng vải.

Số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Các bị cáo Lê Tâm A và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Công an Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận